Ngày thực hiện : 30/10/2024 **Tuần 8**

**TIẾNG VIỆT** ***(Tiết 75 + 76) Đọc Bà tôi***

***Nghe viết Bà tôi- Bảng chữ cái; Phân biệt l/n, uôn/ uông***

***I. Yêu cầu cần đạt:***

\*Kiến thức:

1. Trao đổi với bạn về những điều em thấy trong bức tranh; nêu được phỏng đoán của
bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung
bài đọc: *Tình cảm, sự quan tâm, chăm sóc của bà đối với cháu qua những việc làm quen
thuộc mỗi ngày*; biết liên hệ: *quý trọng, kính yêu ông bà*.
3. Nghe – viết đúng đoạn văn; viết tên người thân theo thứ tự bảng chữ cái; phân biệt
*l/n, uôn/uông.*

\* Phẩm chất, năng lực

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trách nhiệm cho HS;

-Giúp HS nhận thức được tình cảm của mình đối với ông bà và người thân
trong gia đình

-Bước đầu thể hiện trách nhiệm với ông bà và người thân bằng các việc làm
- Có hứng thú học tập , ham thích lao động.

***II. Chuẩn bị:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.
– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác. Tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).
– Bài viết đoạn từ *Tối nào,bà cũng kể chuyện* đến *trên lưng.* để hướng dẫn HS luyện đọc.

 ***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của GV***  | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’*** | ***A. Khởi động:***– Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về bức tranh (trong tranh cóai, đang làm gì, nét mặt, cử chỉ thế nào,…).– HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, tên gọi,… – GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới Bà tôi.  | * HS chia sẻ trong nhóm
* HS quan sát
* HS quan sát GV ghi tên bài đọc mới
 |
|  | ***B. Khám phá và luyện tập*** ***1. Đọc*** |  |
| ***10’*** | * 1. ***. Luyện đọc thành tiếng***

– GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng thong thả, tình cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ đặc điểm của bà về mái tóc, giọng nói, đôi mắt, nụ cười, lúc bà kể chuyện).– GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *xoã, giản dị, thấp thoáng, chuyện, ram ráp,…;* hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài, nhấn giọng ở một số từ ngữ: *Trông bà thật giản dị/ trong bộ đồ bà ba/ và chiếc nón lá quen thuộc.//; Bà nở nụ cười hiền hậu, nheo đôi mắt đã có vết chân chim/ âu yếm nhìn tôi.//; Trong lúc mơmàng,/ tôi vẫn cảm nhận được/ bàn tay ram ráp của bà/ xoa nhẹ trên lưng.//*– Yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp. | * HS nghe
* Hs luyện đọc theo hướng dẫn

-HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp |
| ***12’*** | * 1. ***. Luyện đọc hiểu***

 –Yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *xoã* (buông toả xuống)*, lùa* (luồn vàohay luồn qua nơi có chỗ trống hẹp)*, tóc sâu* (tóc trắng hoặc nửa đen, nửa trắng, mọc lẻ tẻ trên đầu, cứng và gây ngứa)*, giản dị* (đơn giản một cách tự nhiên, trong phong cách sống), *âu yếm* (biểu lộ tình thương yêu, trìu mến bằng dáng điệu, cử chỉ, giọng nói), *thấp thoáng* (thoáng hiện rồi lại mất, lúc rõ lúc không), *ram ráp* (có nhiều đường hoặc nốt rất nhỏ lồi lên trên bề mặt, sờ vào không thấy mịn với mức độ ít).– Yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trongSHS.– HS nêu nội dung bài đọc – HS biết liên hệ bản thân: *quý trọng, kính yêu ông bà.*  | * HS giải nghĩa
* HS đọc thầm, chia sẻ trong nhóm

***ND:****Tình cảm, sự quan tâm, chăm sóc của bà đối với cháu qua những việc làm quen thuộc mỗi ngày.*- HS tự liên hệ |
| ***8’*** | * 1. ***Luyện đọc lại***

– Yêu cầu HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc và một số từ ngữ cần nhấn giọng.– GV đọc lại đoạn từ *Tối nào,bà cũng kể chuyện* đến *trên lưng.*– HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ *Tối nào,bà cũng kể chuyện* đến *trên lưng.*– Gọi HS đọc cả bài.  | ***-*** HS nhắc lại nội dung bài-HS nghe– HS luyện đọc * 1HS đọc lại bài
 |
| ***17’*** | ***2. Viết*** ***2.1. Nghe – viết***  -Yêu cầu HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung của đoạn văn.– HD HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: *chuyện, ấm áp, bàn tay, ram ráp, xoa,...*;– GV đọc từng cụm từ ngữ và viết đoạn văn vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào một ô khi viết chữ đầu tiên của đoạn văn; viết dấu chấm cuối câu; không bắt buộc HS viết hoa chữ T).– GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.– HS nghe GV nhận xét một số bài viết  | – HS xác định yêu cầu – HS đánh vần– HS nhìn viết vào VBT– HS soát lỗi– HS nghe bạn nhận xét bài viết– HS nghe GV nhận xét một số bài viết |
| ***7’*** | ***2.2. Luyện tập chính tả – Viết tên người thân***– Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2b.– HS quan sát, thực hiện BT vào VBT.– HS nêu kết quả.– HS nghe GV nhận xét  | - HS đọc yêu cầu BT - HS làm việc theo nhóm – HS so sánh |
| ***8’*** | ***2.3. Luyện tập chính tả – Phân biệt l/n, uôn/uông***– Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2(c).– HD HS thực hiện BT vào VBT.– Hd HS chơi tiếp sức thực hiện BT trên bảng lớp.– HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả  | ­-HS xác định yêu cầu của BT2(c)– HS quan sát tranh và nêu kết quả* HS thực hiện
 |
| ***3’*** | ***C. Vận dụng- Trải nghiệm***- Gv cùng HS hệ thống lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá.- Về học bài, chuẩn bị  | - Nhận xét, tuyên dương.- Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy:**

 Ở BT2b GV hướng dẫn cách làm sau đó cho HS làm cá nhân vào vở BT viết tên người thân theo thứ tự bảng chữ cái, vài em lên bảng làm.